

Đặc điểm tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên - Yên Bái

Lèng Minh Tuấn*, Trần Thị Thuý Nga**

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Tóm tắt: Trong những năm gần đây cùng với quá trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Đảng và nhà nước ta luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đi cùng với đó là việc bảo tồn, phát huy văn hóa của các tộc người thiểu số. Tín ngưỡng thờ cúng là một hiện tượng văn hóa tâm linh có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của người Tày ở Lục Yên hiện nay. Ở đó ẩn chứa nhiều giá trị văn hóa của gia đình, dòng họ, cộng đồng người nhưng cũng tồn tại nhiều yếu tố hư ảo, hạn chế cần được xóa bỏ. Bài viết nhằm làm rõ đặc điểm tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên. Từ đó góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa, tín ngưỡng của người Tày ở Lục Yên nói riêng.

Từ khoá: Tín ngưỡng, thờ cúng, người Tày, Lục Yên - Yên Bái.

Phân loại ngành: Văn hoá học

Abstract: In recent years, along with the process of building new rural areas and building cultural life in residential areas, our Party and State have always focused on building an advanced Vietnamese culture, rich in national identity. Along with that is preserving and promoting the culture of ethnic minorities. Worship is a spiritual cultural phenomenon that plays an important role in the cultural life of the Tay people in Lục Yên today. There are many hidden cultural values of the family, clan, and community, but there are also many illusory and backward elements that need to be eliminated. The article aims to clarify the characteristics of the Tay people's worship beliefs in Lục Yên. Thereby contributing to preserving and promoting Vietnamese cultural identity in general and the culture and beliefs of the Tay people in Lục Yên in particular.

Keywords: Beliefs, worship, Tay people, Lục Yên - Yên Bái.

Subject classification: Culture

1. Mở đầu

Lục Yên là huyện miền núi nằm ở phía đông bắc của tỉnh Yên Bái, tiếp giáp với các tỉnh Lào Cai, Hà Giang và Tuyên Quang, có số dân trên 10 vạn người, gồm 18 dân tộc anh em sinh sống trong đó người Tày chiếm 53,3% dân số (Trang thông tin điện tử huyện Lục Yên, 2021). Người Tày là dân cư bản địa sinh sống lâu đời tại đây nên có đời sống tinh thần rất phong phú gắn liền với nền nông nghiệp lúa nước. Nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên - Yên Bái giúp chúng ta nhận diện và có cái nhìn bao quát về quan niệm vũ trụ, nhân sinh quan, thế giới quan, ý nguyện tâm linh, các quy tắc ứng xử trong gia đình và cộng đồng của người Tày.

Quá trình nghiên cứu tín ngưỡng của người Tày từ trước được đề cập trực tiếp hay gián tiếp trong các công trình như: *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang* (Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang, năm 1973); *Các dân tộc ở Bắc Kạn* (Nxb. Thế Giới, năm 2003); *Một số bài viết về người Tày và tín ngưỡng người Tày* in trong *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam* gồm tập I, II, III và V (Nxb. Khoa học xã hội, từ năm 1999-2005). *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng* (Nxb. Khoa học xã hội, năm 2009). *Đến với Tày và văn hóa Tày* (Nxb. Khoa học xã hội, năm 2010). *Văn hóa dân gian Tày, Nùng ở Việt Nam* (Nxb. Đại học

* Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai.

Email: tuanlm@tnu.edu.vn

Quốc gia Hà Nội, năm 2010). Các công trình trước đó đã khái quát bức tranh văn hóa, tín ngưỡng dân tộc Tày đây là nguồn tư liệu bổ ích để tác giả đi sâu vào nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng người Tày ở Lục Yên - Yên Bái. Đề tài nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, thông qua việc quan sát trực tiếp những nghi lễ tang ma, giải hạn của đồng bào Tày tại một số xã thuộc huyện Lục Yên như: Khánh Thiện, Lâm Thượng, Mường Lai, Tân Lĩnh..., khảo sát, thống kê một số đình, chùa, miếu tại xã Tân Lĩnh, Tô Mậu, Mai Sơn, Mường Lai. Bên cạnh đó nhóm tác giả còn sử dụng các phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp để làm rõ đặc điểm tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên và kết hợp phỏng vấn nhân chứng làm nghề thầy Tào, thầy cúng, thân nhân của những gia đình tổ chức tang ma, giải hạn tại các xã Tân Lĩnh, Khánh Thiện, Lâm Thượng để hoàn thành nội dung nghiên cứu đặt ra.

2. Khái quát về tộc người Tày ở Lục Yên

Người Tày ở Lục Yên có số dân đông nhất và cư trú lâu đời tại đây, có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó người Tày cũng xây dựng cho mình một không gian truyền thống văn hóa vô cùng đặc sắc, đóng góp vào bản sắc văn hóa chung của huyện Lục Yên.

Về hoạt động kinh tế của người Tày ở Lục Yên là nền kinh tế nông nghiệp, đồng bào làm ruộng nước kết hợp với săn bắt, chăn nuôi, trồng rừng và nghề thủ công truyền thống.

Nhà ở truyền thống của người Tày chủ yếu là nhà sàn, dùng vật liệu xây dựng sẵn có ở địa phương, có khung bằng gỗ lợp bằng lá cọ. “Cấu trúc phổ biến nhất là loại nhà: 5 gian, 3 gian, 1 gian, hai chái, mái chèo hình lưỡi rìu, xung quanh bùng kín bằng tre, phen nửa hoặc ván gỗ... mái chủ yếu bằng lá cọ hoặc ngói âm dương” (Nguyễn Thị Song Hà, 2021: 152). Sàn được dát mai, diến hoặc ván gỗ, cửa làm bằng phen nửa hoặc lịa bằng gỗ. Gian chính đặt bếp, ngọn lửa được duy trì thường xuyên, dùng để sưởi về mùa đông và đun nước uống, ít khi nấu nướng ở đây. Các nghi lễ tôn giáo khác liên quan đến lửa đều diễn ra ở bếp này.

Đồng bào Tày ở Lục Yên - Yên Bái có phong cách sống sôi nổi, mạnh mẽ, lãng mạn. Những dịp Tết Nguyên đán, lễ hội họ có tục lệ hát giao duyên. Những bài Khắp cọi (*Iểu*) được duy trì từ đời này sang đời khác.

Trang phục truyền thống của người Tày ở Lục Yên chủ yếu được đồng bào tự làm, may bằng vải bông nhuộm chàm đen cho cả nam, nữ và trẻ em, ít hoặc không trang trí hoa văn. Đồ trang sức chủ yếu dùng chất liệu bằng bạc, như vòng cổ của trẻ con, vòng tay của phụ nữ, dây xà tích...

Nghề thủ công truyền thống như trồng bông dệt vải đã phát triển từ rất sớm, nghề nuôi tằm để lấy tơ dệt dây dao cũng có mặt trong văn hoá của người Tày nơi đây từ lâu. Thống kê cho thấy hoa văn dệt trên vải thổ cẩm phong phú, đa dạng, riêng hoa văn trên dây dao gồm 27 hình tượng, mỗi hình gắn với một truyện dân gian có nội dung giáo dục sâu sắc. Nghề làm giấy dó, nghề đan lát, nghề mộc, nghề rèn, nghề đục đá phát triển khá cao.

Điểm chú ý là do địa bàn cư trú sâu trong nội địa, ở xen cư, cộng cư lâu đời trong quá trình giao lưu văn hoá Kinh - Tày, Hán - Tày, có ảnh hưởng qua lại đậm nét về văn hóa, nhiều cốt truyện dân gian được chuyển thể sang Nôm Tày như Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa... đồng thời, người Tày đã sáng tạo ra những kiệt tác văn học truyện dài như Khảm Hải (*Vượt Biển*), nhiều bài khắp cọi, Phongslur, Pụt, hát quan làng (*Hát đôn dêu*) có nội dung phong phú và giá trị nhân văn sâu sắc.

Trong quan hệ gia đình của người Tày ở Lục Yên thuộc loại gia đình nhỏ phụ hệ có từ hai thế hệ trở lên cùng sinh sống, tuy nhiên cũng có gia đình từ ba đến bốn thế hệ cùng sinh sống. Trong gia đình người chồng là trụ cột, chỉ có gia đình nào mà người đàn ông không còn nữa thì người phụ nữ mới đứng ra quán xuyến việc gia đình. Hôn nhân của người Tày được tiến hành qua nhiều bước với các nghi thức độc đáo và đặc sắc, nhiều hình thức sinh hoạt

văn hoá truyền thống được thực hiện trong đám cưới truyền thống mà trong đó hát quan làng. “Nghỉ lễ cưới truyền thống của người Tày bao gồm lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi, lễ cưới và lễ lại mặt. Lễ ăn hỏi thường sau lễ dạm hỏi 1-2 tháng; từ sau lễ ăn hỏi con rể phải đi lại nhà bố mẹ vợ 3 năm mới làm lễ cưới; lễ cưới thường kéo dài 2 ngày” (La Công Ý, 2010).

Nền mỹ thuật đặc sắc của người Tày Yên Bái từ ngàn đời nay được bảo lưu trên sản phẩm đan lát, thổ cẩm, y phục thầy cúng. Trong đám tang của cụ Dương Thị Con (mất ngày 24 tháng 1 năm 2024) thôn Tông Áng xã Khánh Thiện chúng tôi thấy có bộ tranh thờ của thầy cúng có từ 7 đến 12 tờ với những hình tượng người, quỷ, con vật sinh động.

Bộ nhạc cụ của người Tày gồm sáo, nhị, đàn tính, trống, kèn, quả nhạc, chũm nhạc... Trong đó hai nhạc cụ là đàn tính và chũm nhạc được người Tày sử dụng thường xuyên trong các nghi thức cúng tế.

Ăm thực của người Tày thường ngày giản đơn, được chế biến từ gạo, sắn, khoai, măng, rau, cá, rong suôi... những ngày lễ tết được chế biến cầu kỳ hơn. Các món như: xôi đỗ, nướng, bánh, lam... là các món ăn hàng ngày cũng như phục vụ làm đồ lễ tết, cúng bái. Đồng bào Tày nơi đây thường uống nước trà, lá vối, nhân trần, chè dây, các loại rễ cây rừng có tác dụng như bổ máu, tăng cường sinh lực. Bên cạnh đó nghề nấu rượu gạo, rượu ngô, rượu sắn với lá men từ tự nhiên cũng được đồng bào chế biến. Đây là thức uống được dùng trong cuộc sống hàng ngày và không thể thiếu trong các nghi lễ thờ cúng.

3. Những nét đặc sắc trong tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên

3.1. Thờ cúng của người Tày ở Lục Yên chịu ảnh hưởng của tư tưởng Đạo giáo, Chu Dịch, Nho Giáo đặc biệt là Phật giáo

Hiện nay người Tày ở Lục Yên không lấy Đạo giáo làm tôn giáo riêng, nhưng họ luôn đề cao vai trò thầy Tào, Bà Then, Pụt. Bởi trong quan niệm của người Tày sự báo hiếu của con cái đối với tổ tiên được thể hiện rõ thông qua các nghi lễ tang ma, cúng. Lễ tang của người Tày do thầy Tào chủ trì để đưa linh hồn từ địa ngục về với tổ tiên theo triết lý của Đạo giáo. Trong mọi việc hiếu, hỷ, nghi thức vòng đời, cộng thêm ảnh hưởng của nghìn năm Bắc thuộc của các triều đại Trung Quốc, tư tưởng vũ trụ quan, cuộc sống, cõi chết có ảnh hưởng theo quan điểm của Đạo giáo, chi phối mạnh mẽ đời sống tinh thần của người Tày.

Trong nghi lễ cúng của thầy Tào ngoài sự chi phối của nghi thức và triết lý Đạo giáo, ta vẫn thấy đọng lại yếu tố phép thuật và bùa chú. Chẳng hạn khi trong nhà có người qua đời, linh hồn bị đày xuống địa ngục để giúp đưa linh hồn người chết trở về thầy Tào sẽ tiến hành các nghi lễ: *phát tang, nhập quan, phá ngục...* để đưa linh hồn người chết trở về trần gian với gia đình và sau đó linh hồn được tiễn đưa lên trời. Thầy Tào làm lễ ở bên ngoài ngôi nhà cùng với các lễ vật do gia chủ chuẩn bị cùng dải khăn trắng để khóa tà ma không làm hại đến người sống, bùa chú được gắn trước cửa nhà và bốn góc nhà theo bốn hướng Tây, Bắc, Đông, Nam. Trong nghi lễ cúng tang ma thì các triết lý của Đạo giáo luôn được sử dụng từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc tang ma.

“Phật giáo truyền vào Việt Nam khoảng đầu Công nguyên, hiện nay có những nghiên cứu chỉ ra rằng, Phật giáo đã truyền vào Việt Nam từ trước Công nguyên, tức là thời kỳ các vua Hùng” (Chu Văn Tuấn, 2022: 4-15), đến nay có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam trong đó có cộng đồng người Tày.

Trong cộng đồng người Tày ở Lục Yên thì đạo Phật đã hòa nhập và phát triển lâu dài nhưng tới nay hệ thống đền chùa, sư sãi, phật tử còn rất hạn chế. Các di tích cổ, các công trình tôn giáo ở địa phương như: Đền Đại Cại, Chùa Hang Sào, Đền Suối Tiên... đây là cơ sở cho đạo Phật thâm nhập vào đời sống văn hoá, tín ngưỡng cộng đồng người Tày. Qua quan sát thực tế chúng tôi thấy tại Lục Yên những người làm nghề cúng bái: “Tào”, “Mo”, “Pụt”, “Then” họ vốn là tín đồ Đạo giáo, nhưng khi cúng lại sử dụng sách cúng, kinh kệ, tụng kinh Phật.

Trên bàn thờ của người Tày ngoài thờ tổ tiên, đồng bào còn phối thờ cả Phật bà quan âm. Vị thần này gốc là từ Phật giáo, nhưng đã được dân gian hóa, hòa nhập với cả Đạo giáo, biểu tượng cho quyền năng cứu vớt chúng sinh, che chở cho con người khỏi tai họa, rủi ro. Bên cạnh đó, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy tượng Phật bà quan âm không chỉ được thờ ở vị trí cao nhất trên bàn thờ của gia đình mà còn được phối thờ ở một số ngôi đền, chùa, đình ở các xã Tân Lĩnh, Tô Mậu, Tân Lập...

Cùng với Đạo giáo, Phật giáo thì yếu tố đạo lý Nho giáo cũng có ảnh hưởng đến quan niệm tín ngưỡng của các tộc nơi đây trong đó có người Tày. Nho giáo là học thuyết đề trị quốc do Khổng Tử (551-479 TCN) sáng lập. Mặc dù, Khổng Tử có thái độ hoài nghi đối với quỷ thần. Nhưng Khổng Tử lại có thái độ coi trọng việc cúng tế, thờ cúng. Quan điểm đạo đức của Nho giáo coi trọng Nhân, Lễ, Nghĩa, Chí, Tín, Dũng và quan điểm trọng nam, coi trọng tôn ti trật tự thứ bậc trong gia đình, mô hình xã hội của Khổng Tử đi vào cuộc sống của người Tày, trở thành chuẩn mực xã hội. Bên cạnh đó, cho đến nay các bản văn tế, văn sớ, sách cúng của thầy Tào, thầy Mo, thầy Then, Pụt đều bằng chữ Hán. Các bước trình tự trong tang lễ cho thấy sự ảnh hưởng rõ nét của Nho giáo. “Các thầy cúng thường lấy đạo Phật làm tư tưởng, mục đích hành nghề nhưng lại vay mượn phương thức hành nghề mang đậm dấu ấn phù lục bùa chú của Đạo giáo thời kì đầu” (Nguyễn Thị Yên, 2009: 92).

Chu Dịch là bộ sách bói quẻ xuất hiện từ thời Tây Chu, trong quá trình lưu truyền đã có nhiều biến đổi và được các nhà Nho, tôn xưng là đứng đầu trong các bộ kinh. Trong quá trình du nhập được các nhà Nho truyền bá rộng khắp cả nước, với danh nghĩa là sách bói. Hiện nay người Tày ở Lục Yên cũng tiếp nhận Chu Dịch bằng chữ Hán thông qua hệ thống các thầy Tào, Then, Pụt với mục đích để bói toán.

Trong cuộc sống hàng ngày diễn ra nhiều bất trắc ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, công việc... của đồng bào, mà đồng bào lại không tìm ra nguyên do dẫn đến tư tưởng phải tìm đến các thầy bói xem quẻ. Tuy chỉ là biện pháp tinh thần, nhưng phần nào cũng làm cho tâm lý của người Tày ổn định hơn để đương đầu với những khó khăn trong cuộc sống. Trong các lễ cúng nhà mới, xem hướng nhà, lễ hội lòng tông, ngày cưới, đoạn tang... thì người Tày thường tìm đến các thầy Tào xem ngày tốt để thực hiện. “Đồng bào Tày thờ tổ tiên là chính, đồng thờ một số vị Phật, Thần như: Quan âm, Hoa vương, Thánh mẫu” (Hà Văn Thư, Lã Văn Lô, 1984: 18). Bên cạnh đó những người làm nghề thầy cúng (Tào, Mo, Then, Pụt) trên trang phục, trong nhà của họ có gắn biểu tượng âm dương trong triết lý của Chu dịch. Ảnh hưởng của Chu Dịch so với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo có phần mờ nhạt hơn nhưng cũng cần chỉ ra Chu Dịch cũng là một phần không thể thiếu trong những sinh hoạt tín ngưỡng của người Tày tiếp nhận.

3.2. Tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên mang sắc thái chủ đạo là thờ cúng tổ tiên

Phong tục thờ cúng tổ tiên của người Tày bắt nguồn từ niềm tin cho rằng linh hồn của người đã khuất vẫn còn hiện hữu trong thế giới này và ảnh hưởng đến đời sống của con cháu. Người Tày cho rằng, chết chưa phải là hết, tuy thể xác tiêu tan nhưng linh hồn bất diệt và thường ngự trên bàn thờ để gần gũi, giúp đỡ con cháu, dõi theo những người thân để phù hộ họ khi nguy khó, mừng khi họ gặp may mắn, khuyến khích họ làm những điều lành và cũng quở phạt khi họ làm những điều tội lỗi, do đó cũng ảnh hưởng đến hành động và cách cư xử của những người còn sống trong gia đình.

Thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng rất quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Tày nói riêng và các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Tày - Thái nói chung. Việc thờ cúng tổ tiên trước hết xuất phát từ đạo lý ghi nhớ công ơn nguồn cội có gắn với quan niệm về sự bất diệt của linh hồn sau khi chết. Người Tày quan niệm về sự tồn tại của linh hồn bên trong thể xác con người (*khoăn*) hay còn gọi là (*vía*). Khi con người chết đi không còn thể xác cho *vía* trú ngụ nên *vía* sẽ chuyển hóa từ *khoăn* sang *phi* (Hà Văn Thư - Lã Văn Lô,

1984: 19-23, 50-53) và được phân thành ba nơi: ma người chết trên trời, ma người chết trên bàn thờ tổ tiên, ma người chết ở mồ mả.

Nơi thờ cúng tổ tiên ở trong nhà của người Tày rất được coi trọng, là nơi trang nghiêm nhất. Bàn thờ tổ tiên của người Tày thường được lập cố định, ở chỗ trang trọng nhất - gian giữa chính của ngôi nhà, đó là nơi linh thiêng, chỉ bày đặt đồ thờ cúng, không được để lẫn các thứ đồ vật khác. Chính giữa bàn thờ người Tày đặt bát hương thờ tổ tiên, ngoài ra còn phối thờ Phật bà quan âm và bà Mụ. Trong cách trang trí bàn thờ, có gia đình trang trí cầu kì, cẩn thận, bàn thờ làm bằng gỗ tốt được gia chủ thuê thợ mộc làm rất công phu, trông uy nghi nhưng cũng có gia đình trang trí đơn giản. Bàn thờ sau khi làm xong mỗi gia đình người Tày nhờ thầy Tào cúng xem ngày đặt và làm lễ báo cáo với tổ tiên.

Người Tày Lục Yên, khi thân nhân người chết không được cúng lễ ngay ở bàn thờ tổ tiên, mà phải có một bàn thờ riêng ở dưới thấp bên dưới bàn thờ tổ tiên. Hằng ngày người thân phải thắp hương, bày cơm cúng lễ ba bữa. Phải sau khi mãn tang - rờ rào (có nơi là ba năm, có nơi chỉ một năm) mới nhập bát hương vào thờ cúng với tổ tiên. Tang ma là một trong những nghi lễ thể hiện văn hóa đặc sắc nhất của người Tày. “Giống như nhiều dân tộc khác, tổ chức tang lễ là đưa linh hồn của người chết sang thế giới bên kia, về với tổ tiên và để xóa sạch mọi tội lỗi lúc sinh thời con người ta mắc phải, giúp linh hồn người chết sớm siêu thoát. Đây cũng là dịp để con cháu báo hiếu, trả nghĩa, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ” (La Công Ý, 2010: 374).

Nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Lục Yên phân ra làm hai loại: Nghi lễ thường kì và nghi lễ bất thường:

Nghi lễ thường kì là các nghi lễ mang tính chất truyền thống theo lịch tiết quy định hàng năm. Trong các ngày lễ Tết, thắp hương bàn thờ mời tổ tiên hưởng lễ là việc làm không thể thiếu của mỗi gia đình. Tính theo âm lịch người Tày cúng tổ tiên ở ba tết lớn: Tết Nguyên Đán, Tết táo mộ vào tháng 12 âm lịch và rằm tháng 7 (*âm lịch*). Vào những ngày này các gia đình thường mổ lợn, gà, vịt, xôi và các loại bánh để cúng tổ tiên.

Nghi lễ bất thường có nhiều loại, trong đó, có nghi lễ tạ tổ. Khi gia đình có bất trắc, hoạn nạn, có người ốm đau, hoặc có gia súc chết... Gia chủ nhờ thầy cúng tạ tổ tại nhà hoặc tại mồ mả. Ngoài ra, vì tổ tiên được coi là vị thần bản mệnh, có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến sự hưng thịnh của gia đình nên mỗi khi gia đình người Tày có việc lớn như: cưới xin, ma chay, làm nhà, thậm chí có con cháu đi làm ăn, đồ đạc hoặc đi xa... Họ đều sắm lễ vật hoặc thắp hương trình báo, xin phép tổ tiên, cầu xin tổ tiên phù hộ. Người Tày quan niệm, “tổ tiên đã về bên kia thế giới, âm dương cách biệt, song tổ tiên hàng ngày vẫn sống cạnh con cháu để phù hộ, độ trì cho hậu thế những lúc rủi ro, vận hạn, cũng như chia vui cùng gia quyến khi có việc vui: cưới hỏi, làm nhà mới, các ngày tết... tổ tiên thường che chở, nhưng cũng có lúc quở trách gây ốm đau, gia đình bất an khi con cháu làm điều sai trái” (Đàm Thị Uyên, 2012: 124).

Ngoài thờ cúng tổ tiên trong gia đình thì một số dòng họ Tày còn có tục thờ chung tổ tiên dòng họ. Nơi thờ dòng họ được chọn tương đối đa dạng thường hay ở một gốc cây, một góc rừng hay ở một đình. Nhìn chung so với việc thờ cúng tổ tiên gia tộc, việc thờ cúng dòng họ của người Tày ở Lục Yên không phổ biến. Bởi không phải bất cứ dòng họ nào, bất cứ địa phương nào ở Lục Yên cũng có tục thờ cúng dòng họ. Chiếm vị trí quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày là việc thờ cúng tổ tiên. Người Tày ở Lục Yên còn có tục thờ thần Thổ công. Cùng với các dân tộc anh em tại địa phương thì người Tày nơi đây cũng thờ bà chúa khảo quân Vũ Thị Ngọc Anh tại đền Đại Cại tại xã Tân Lĩnh vào rằm tháng giêng hàng năm, người Tày nhớ ơn bà đã có công khai phá vùng đất và đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân. Ngoài ra người Tày ở Lục Yên có quan niệm tổ tiên sau ba đời trở lên hóa thành thổ công trông coi gia súc và bảo vệ làng bản “Miếu Thổ công thường được xây một mái” (Hà Văn Thư, Lã Văn Lô, 1984: 35-37). Vì vậy có thể nói Thổ công cũng chính là

tổ tiên xa của các gia đình. Trong quan niệm của người Tày, Thổ công được hình dung như một vị trưởng lão đáng kính, hiểu biết và thông dụng mọi việc, vì vậy khi có công to việc lớn người Tày làm mâm cúng hỏi ý kiến của ông.

3.3. Tín ngưỡng thờ cúng mang tính thực tiễn, giàu tính nhân văn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc

Trong tiềm thức người Tày luôn coi rằng tổ tiên luôn tồn tại và hiện hữu trong đời sống đời thường. Chính vì vậy khi tiến hành các nghi lễ thờ cúng ngoài việc tưởng nhớ công ơn của tổ tiên còn báo cáo với tổ tiên những thành quả mà con cháu thực hiện được. Những nghi lễ mang tính nhân văn được thể hiện trong chu kỳ thời gian trên các phương diện như cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh đẻ... Người Tày không chỉ thực hiện động thái tưởng nhớ mà còn thực hiện như hành động phụng dưỡng tổ tiên hoặc báo cáo tổ tiên như trong đời thường. Họ tin tưởng một cách thành kính rằng tổ tiên của họ vẫn chứng kiến tất cả mọi nỗi vui buồn, mọi hành vi của họ cũng như hưởng tất cả các lễ vật họ dâng cúng, vẫn dõi theo yêu thương, giúp đỡ họ như khi tổ tiên còn sống.

Tính chất đời thường trong tục thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Lục Yên gắn liền với một số phong tục tập quán của cư dân bản địa, trong đó rõ nét nhất là tục liên quan đến chu kỳ đời người, mừng cơm mới, nhà mới.

Phong tục tập quán liên quan đến chu kỳ đời người của người Tày ở Lục Yên khá đa dạng và phong phú. Nhưng đặc trưng nhất là hôn nhân, sinh đẻ, mừng thọ và đặc biệt là ma chay. Sở dĩ nói như vậy bởi đám tang của người Tày không chỉ mang tính chất tôn giáo, tín ngưỡng mà điều nổi bật vẫn là quan niệm về đạo hiếu, việc đền đáp công đức, ân huệ là điểm chủ yếu xuyên suốt từ đầu đến cuối một đám tang. Nghi lễ cưới của người Tày được tổ chức theo đúng phong tục ở địa phương với các sính lễ được gói trong giấy đỏ thể hiện sự may mắn cho đôi vợ chồng mới cưới. Nếu như ngày cưới đã định gia đình nhà trai hay nhà gái có người qua đời thì hôn lễ vẫn được tổ chức nhưng sính lễ lại được gói bằng giấy xanh biểu thị sự tôn trọng người đã khuất. Trong hôn lễ chú rể và cô dâu ra mắt hai họ phải có thầy cúng báo cáo với tổ tiên là gia đình có con rể và con dâu mới. Người Tày ở Lục Yên thể hiện sự báo hiếu với ông bà, cha mẹ thông qua lễ mừng thọ, lễ mừng thọ được chuẩn bị chu đáo, gia chủ mời thầy cúng về làm vía cho ông bà, cha mẹ với mong muốn ông bà, cha mẹ có sức khỏe để sống lâu cùng con cháu. Từ thực tế trước kia của người Tày có cuộc sống khó khăn, bệnh tật thì chưa có thuốc chữa nên tuổi thọ của con người không được cao, vì vậy khi trong gia đình có người già đến 60 tuổi thì con cháu thường tổ chức lễ mừng thọ, làm vía cầu mong cho ông bà, cha mẹ sống lâu với con cháu. Như vậy trong lễ cưới, lễ mừng thọ, lễ đặt tên cho con, gia chủ đều phải làm lễ thông báo với tổ tiên về đại sự trong gia đình và việc thêm người con dâu, thêm cháu, cầu mong tổ tiên chứng giám, che chở, phù hộ độ trì cho mọi việc hanh thông. “Tang ma trước hết là để đưa tiền linh hồn của người quá cố sang thế giới bên kia cũng như chuẩn bị cho họ mọi thứ cần thiết cho cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày như nhà cửa, ruộng đất, trâu, bò, quần áo, đồ ăn, thức uống, tiền bạc,... Ma chay còn là một dịp tốt, một cơ hội hiếm có để con cái báo hiếu, trả nghĩa, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ” (La Công Ý, 2010: 286).

3.4. Tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên có sự giao thoa, tiếp biến với các dân tộc khác

Với 18 dân tộc cùng nhau sinh sống trên địa bàn Lục Yên thì mỗi dân tộc có đặc điểm, cách thức và phong tục thờ cúng khác nhau từ đó tạo nên đa dạng trong bản sắc văn hóa. Việc giao lưu, tiếp nhận và chịu ảnh hưởng của các dân tộc khác tạo nên sự đa dạng, phong phú trong tín ngưỡng dân tộc Tày. Đồng bào dân tộc thiểu số sống trên địa bàn huyện Lục Yên đều theo tín ngưỡng truyền thống là thờ tổ tiên. Tuy nhiên, mỗi dân tộc có quan niệm

mức độ tín ngưỡng và hình thức thể hiện tín ngưỡng khác nhau điều đó tạo nên bản sắc văn hóa đa tộc ở Lục Yên. Ngoài ra, do chung sống xen kẽ giữa đồng bào dân tộc Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số khác nên có sự giao thoa, dung hợp lẫn nhau về văn hóa giữa các dân tộc, đặc biệt là sự giao thoa giữa người Tày với người Kinh, người Tày với người Nùng, người Hoa... trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được thể hiện rõ nét nhất.

Giao lưu kinh tế, văn hóa là một quy luật khách quan của lịch sử, phát triển do nhu cầu nội tại của từng dân tộc. Về mặt văn hóa quan hệ giữa người Tày với người Kinh diễn ra sớm với tốc độ khá nhanh. Người Kinh tiếp thu văn hóa người Tày và ngược lại người Tày cũng không ngừng tiếp thu truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Kinh, làm cho văn hóa của mình thêm phong phú. Quá trình giao lưu diễn ra không chỉ trong hoạt động sản xuất, trong văn học dân gian, trong hôn nhân, giao lưu về ngôn ngữ mà còn diễn ra ngay cả về mặt tín ngưỡng. Bên cạnh miếu thờ thổ công người Tày còn có chùa thờ Phật và hệ thống đền miếu - là kết quả của quá trình giao lưu văn hóa Tày - Kinh. Bên cạnh các tuần lễ, bài sớ, văn xướng tế, hát cửa đình của văn hóa dân tộc Kinh thì một trong những lễ vật thờ cúng tổ tiên là bánh Chung trong ngày tết cũng được đồng bào Tày gói như người Kinh.

Trong quá trình giao lưu văn hóa giữa dân tộc Kinh và dân tộc Tày không chỉ là tiếp nhận mà còn ảnh hưởng trở lại đối với đời sống văn hóa của nhau. Ví như, một số gia đình người Kinh thường mời các thầy Tào người Tày về làm lễ cầu an, giải hạn. Ngược lại một số gia đình người Tày ở Lục Yên cũng đón thầy cúng người Kinh tìm mộ hoặc khi gia đình người Tày gặp chuyện bất trắc cũng có khi nhờ thầy cúng người Kinh xem quẻ, bói toán. Nhất là thời gian từ sau năm 1954 hòa bình được lập lại tại miền Bắc và thực hiện chủ trương của Đảng là đưa đồng bào Kinh từ miền xuôi ở các tỉnh như: Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình ... lên Lục Yên xây dựng kinh tế mới. Thông qua nghiên cứu, khảo sát chúng tôi nhận thấy có một bộ phận người Kinh theo đạo Thiên chúa ở các xã Tân Lĩnh, Tân Lập, Liễu Đô, thị trấn Yên Thế... cũng có quá trình giao lưu với văn hóa người Tày nơi đây, cụ thể: ngày nay trong lễ kết hôn của người Tày với người Kinh, tùy theo nhà trai mà thực hiện theo các nghi lễ, khi người nam lấy người con gái Tày khi làm dâu thì người con gái Tày phải học hệ thống giáo lý của đạo Thiên chúa và vẫn được lập bàn thờ riêng để thờ cúng tổ tiên. Ngược lại người Kinh theo Thiên chúa giáo khi lấy con gái Tày làm vợ cũng phải tiến hành các nghi lễ, tập tục theo đúng truyền thống dân tộc Tày. Bên cạnh đó bộ phận người Kinh sống nơi đây cũng tích cực tham gia vào các lễ hội của đồng bào Tày ở địa phương: Lồng tồng, Pây tái (*rằm tháng 7 âm lịch*), Đền Đại Cại, Chùa Sào, Đền Suối Tiên...

Tày và Nùng là hai tộc người có chung nguồn gốc lịch sử trong các nhóm dân tộc nói hệ thống ngôn ngữ Tày - Thái, lại cư trú trong điều kiện tự nhiên và xã hội gần tương đồng nhau nên từ rất sớm có mối quan hệ giao lưu khăng khít. Mối quan hệ đó không chỉ diễn ra trong đời sống vật chất mà còn diễn ra ngay trong cả đời sống tinh thần. Trên nhiều khía cạnh của đời sống của hai dân tộc, bộc lộ rõ tính tộc người chung, thể hiện trong những ngày tết, lễ nghi trong gia đình và theo vòng đời. Người Tày và Nùng đều tuân thủ tục thờ cúng theo phả hệ chín đời. Tuy nhiên trên thực tế, ở hai dân tộc này đều cúng giỗ đến đời thứ ba: cha mẹ, ông bà và cụ, còn đời thứ tư là kỵ thì biến thành vị thần trông giữ gia súc có bàn thờ đặt ngoài trời cúng vào các dịp tết hay khi gia đình có các nghi lễ khác. Trong cách lập bàn thờ của các gia đình Tày, Nùng đều có điểm giống nhau cơ bản là: dù trang trí đơn giản hay cầu kỳ thì trên bàn thờ cũng đặt ít nhất một bát hương thờ các vị tổ tiên của gia đình mà cùng với nó là các lễ nghi thờ cúng rất cẩn trọng, trang nghiêm. Người Tày và người Nùng cũng có các kiêng kỵ mang tính chất tôn kính tổ tiên như: không đặt các đồ vật ứ ập lên bàn thờ, phụ nữ có thai không được đến bàn thờ, con cháu những người làm nghề thầy cúng không được thịt chó... Người mới chết dưới ba năm phải lập bàn thờ cúng lễ riêng ở góc nhà, sau ba năm mới được đưa lên bàn thờ tổ tiên. Các nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng gần tương tự nhau. Ngoài việc thờ cúng theo thường lệ người Tày và người Nùng còn có tục

làm lễ trả nợ tô tiên vào một vài dịp trong đời, nhất là khi gia đình có người ốm đau, chết, làm ăn khó khăn hay gặp hoạn nạn.

Ngoài mối quan hệ khăng khít giữa Tày - Nùng, Tày - Kinh, đồng bào Tày ở Lục Yên còn có mối quan hệ gắn bó với các dân tộc khác cùng sinh sống tại địa phương như: Dao, Thái, Hoa, La chí... Qua trao đổi với ông Hoàng Tinh Nghị người dân tộc Tày làm nghề thầy Tào ở xã Khánh Thiện chúng tôi được biết: nghề thầy Tào ở đây được đồng bào các dân tộc rất được nể trọng, các dân tộc khác như: Kinh, Nùng, La Chí thường mời các thầy Tào người Tày thực hiện các nghi lễ cúng tế như: tang ma, giải hạn, xem ngày tốt để cưới hỏi, làm nhà...

3.5. Tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên có sự góp sức dòng họ và cộng đồng

Tinh thần đoàn kết gắn bó của người Tày không chỉ thể hiện qua lao động sản xuất, trong chống giặc ngoại xâm, phòng chống thiên tai... mà còn được biểu hiện trong việc giúp đỡ nhau trong các việc trọng đại như: ma chay, làm nhà, cưới hỏi... Ngoài việc giúp đỡ về mặt tinh thần thì giúp đỡ về mặt vật chất rất được coi đây là cơ sở tạo ra sự gắn bó, đoàn kết trong gia đình, dòng họ và toàn bộ cộng đồng người Tày. Tại lễ tang của bà Hoàng Thị Lâm (mất ngày 17 tháng 4 năm 2024) tại xã Lâm Thượng, con trai trưởng anh Hoàng Thanh Nhật cho biết: sau khi các con trưởng thành đi lấy vợ, lấy chồng ra ở riêng khi có bố, mẹ mất phải góp tiền, gạo, rượu để tổ chức tang ma. Ngoài ra trong nghi lễ tang ma các con trai, con gái mỗi người phải chuẩn bị 1 con lợn từ 50kg trở lên để dâng lễ, nếu điều kiện không cho phép thì các con trai, con gái sẽ góp chung nhau 1 con lợn làm mâm cỗ để cúng tế cho người đã khuất.

Người Tày ở Lục Yên thể hiện tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau thông qua việc tham gia hội, phường. Khi gia đình nào có tang ma, thì trưởng phường, trưởng hội có trách nhiệm thông báo đến các thành viên trong nhóm để tham gia giúp đỡ gia đình có tang ma. Bằng những việc làm cụ thể như: thông báo tang cho gia chủ, đón thầy Tào, góp tiền, góp gạo, rượu, góp ngày công lấy củi, đào huyệt... cho gia đình có tang ma. Bên cạnh đó những anh em trong dòng họ khi có việc như: tang ma, cưới hỏi, cúng bái... tùy vào hoàn cảnh gia đình mình mà tiến hành giúp đỡ nhau trên tinh thần tự nguyện. Trong đám ma thì giúp nhau tiền, gạo, lợn, gà... đó là trên phương diện về vật chất, còn về tinh thần là sự chia sẻ, động viên gia đình có tang ma, những người thân trong dòng họ thường túc trực bên gia đình có tang từ đầu cho đến khi công việc được hoàn thành một cách tốt đẹp nhất. “Việc thờ cúng tổ tiên của các dân tộc nói chung, người Tày nói riêng trước hết để nhằm củng cố mối quan hệ ruột thịt giữa những người cùng chung huyết thống” (Nguyễn Ngọc Thanh và cộng sự, 2016: 294).

Trong các đại lễ như tang ma, các thành viên trong gia đình và họ hàng ngoài tham gia tổ chức tang lễ còn trực tiếp tham dự các thủ tục nghi lễ dưới sự điều khiển của thầy Tào như: tế cơm, gọi hồn, phá ngục... Trong đó có mục Lễ Tuần, các con cháu chuẩn bị lễ rồi xếp hàng theo thầy Tào đi vòng quanh quan tài trong tiếng hát sớ và nhạc tang.

Trong việc hiếu hỷ người Tày ở Lục Yên cũng giúp đỡ nhau tận tình, chu đáo bằng việc giúp nhau bằng tiền, rượu, gạo, gà, vịt... để cho gia chủ hoàn thành công việc. Thông qua những việc làm cụ thể đây tinh nhân văn đó củng cố thêm tinh thần đoàn kết gắn bó keo sơn giữa người Tày nói riêng và cộng đồng người Tày với các dân tộc khác nói chung. Đây là cơ sở để nhân dân các dân tộc anh em ở Lục Yên phát triển kinh tế xã hội ở địa phương cũng như bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tín ngưỡng của dân tộc mình.

Với điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi là cửa ngõ đi các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang đã tạo cho người Tày Lục Yên nhiều thuận lợi trong việc giao lưu để phát triển kinh tế, xã hội đi cùng với đó là giao lưu văn hóa tín ngưỡng. Qua đó làm phong phú thêm kho tàng văn hóa tín ngưỡng dân gian của đồng bào Tày nơi đây. Tuy nhiên, khi có định cư hay sinh sống ở đâu thì đồng bào Tày cũng có sự thích ứng, hòa nhập nền văn hóa của dân tộc mình vào nền văn hóa chung của dân tộc.

4. Kết luận

Tín ngưỡng thờ cúng là một hình thức tín ngưỡng dân gian có quá trình hình thành và phát triển phổ biến ở nhiều nước Á Đông, trong đó có Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng người Tày ở Lục Yên được hình thành, tồn tại và trải qua nhiều thăng trầm gắn chặt với cuộc sống thực tiễn với đồng bào. Những đặc trưng và dấu ấn riêng trong tín ngưỡng của người Tày nơi đây chịu sự chi phối của môi trường sống, không gian sinh tồn và gắn chặt với nền nông nghiệp lúa nước bản địa.

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng và các đặc điểm tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên hiện nay giúp chúng ta nhìn nhận đúng đắn và rõ hơn về quan niệm vũ trụ, nhân sinh quan, thế giới quan, ý nguyện tâm linh và các quy tắc ứng xử trong gia đình, cộng đồng của người Tày. Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không chỉ là việc đạo hiếu, đạo hiếu của người sống với người chết mà còn là công cụ giúp cư dân giải tỏa áp lực, mang lại sự bình ổn về tinh thần để vượt qua các thử thách trong cuộc sống. Tín ngưỡng thờ cúng có giá trị bảo tồn đạo lý uống nước nhớ nguồn, khơi dậy lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, gây dựng mối đoàn kết, anh em hòa thuận, sống có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng.

Tín ngưỡng thờ cúng của người Tày ở Lục Yên còn lưu giữ nhiều giá trị nghệ thuật cổ truyền của dân tộc như: các bài cúng, các điệu múa, các bài hát, các hình thức trang trí... Bên cạnh những xu hướng biến đổi tích cực, mạnh mẽ cũng đang xuất hiện những yếu tố làm giảm các giá trị tốt đẹp trong văn hóa tín ngưỡng của người Tày như: bói toán, tôn kém, lãng phí, tổ chức các nghi lễ dài ngày... Do đó cần tạo ra một hệ thống đồng bộ các giải pháp của các cấp chính quyền để tuyên truyền, vận động, chăm lo đời sống cả vật chất và tinh thần.

Tài liệu tham khảo

- Ban Tôn giáo chính phủ. (2006). *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb. Hà Nội.
- Chu Văn Tuấn. (2022). *Bộ sách kiến thức cơ bản về tôn giáo ở Việt Nam*. Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Đàm Thị Uyên. (2012). *Phong tục và tín ngưỡng tôn giáo người Tày ở Cao Bằng*. Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Hà Đình Thành. (2010). *Văn hóa dân gian Tày, Nùng ở Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia.
- Hà Văn Thư, Lã Văn Lô. (1984). *Văn hóa Tày - Nùng*. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- La Công Ý. (2010). *Đến với người Tày và văn hóa Tày*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Ma Ngọc Dung. (2004). *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông bắc Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hồng Dương. (2009). *Tín ngưỡng tôn giáo và xã hội dân gian*. Nxb. Từ điển bách khoa.
- Nguyễn Thị Song Hà. (2021). *Biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ Đổi mới đất nước đến nay*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Ngọc Thanh và cộng sự. (2016). *Văn hoá truyền thống dân tộc Tày ở Tuyên Quang*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Đăng Sinh. (2002). *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thị Yên. (2009). *Tín ngưỡng dân gian Tày - Nùng*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Phòng Dân tộc huyện Lục Yên - Yên Bái. *Báo cáo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn (2011-2015)*.
- Trang thông tin điện tử huyện Lục Yên. (2021). <https://lucyen.yenbai.gov.vn/Articles/one/Gioi-thieu-chung-1>
- Vũ Ngọc Khánh. (2004). *Truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Nxb. Thanh niên.